

NỘI DUNG
NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP 1946-1950

Câu 1. Hành động nghiêm trọng trắng trợn nhất thể hiện thực dân Pháp đã bội ước tiến công quân ta?

- a. Ở Nam Bộ và Trung Bộ, Pháp tập trung quân tiến công các cơ sở cách mạng của ta.
- b. Ở Bắc Bộ thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.
- c. Ở Hà Nội, thực dân Pháp liên tiếp gây những cuộc xung đột vũ trang.
- d. 18/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ hạ vũ khí đầu hàng

Câu 2. Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

- a. Pháp đánh Hải Phòng (11/1946).
- b. Pháp đánh chiếm Lạng Sơn (11/1946).
- c. Pháp tấn công vào cơ quan Bộ tài chính ở Hà Nội (12/1946).
- d. 18/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư buộc ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

Câu 3. Ngày 19-12-1946 diễn ra sự kiện nào dưới đây ?

- a. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- b. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu
- c. Ban chấp hành trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến
- d. Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến

Câu 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào?

- a. Sáng 19/12/1946.
- b. Trưa 19/12/1946.
- c. Chiều 19/12/1946.
- d. Tối 19/12/1946.

Câu 5. Sau thất bại ở Việt bắc thu - đông 1947 Pháp buộc phải chuyển sang?

- a. đánh lâu dài
- b. đánh chắc thắng chắc
- c. đàm phán với ta
- d. kí hiệp định Giơ-ne-vơ

Câu 6. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì ?

- a. Kháng chiến toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, đấu tranh ngoại giao là chính.
- b. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.
- c. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.
- d. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 7. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 là?

- a. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta
- b. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi
- c. Khả năng đẩy lùi được cuộc tấn công của Pháp buộc Pháp phải rút quân về nước
- d. Buộc Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta

Câu 8. Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến cuối năm 1947

- a. Trung đoàn thủ đô
- b. Cứu quốc quân
- c. Việt Nam giải phóng quân
- d. Đội du kích

Câu 9. Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, các cơ quan của Đảng, chính phủ ta chuyển từ Hà Nội lên:

- a. Tây Bắc b. Vùng thượng Lào c. Việt Bắc d. Miền Trung

Câu 10. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại trong hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- a. Chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947. b. Chiến dịch Biên Giới – thu đông 1950.
c. Chiến cuộc Đông –Xuân 1953- 1954. d. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP 1950-1953

Câu 1. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954 là?

- a. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 b. Chiến dịch Biên Giới thu đông 1950
c. Chiến dịch Trung Lào 1953 d. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

Câu 2. Yếu tố nào sau đây là mối lo sợ nhất mà Pháp Mĩ thực hiện âm mưu “khóa cửa biên giới Việt- Trung” thiết lập “Hành lang Đông-Tây” chuẩn bị kế hoạch tấn công Việt Bắc lần thứ hai?

- a. 1/10/1949 nước CNND Trung Hoa ra đời và đặt quan hệ ngoại giao với ta
b. Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Cam-pu-chia phát triển mạnh.
c. Phong trào phản đối chiến tranh Đông Dương của nhân dân Pháp lên cao.
d. Sau chiến dịch Việt Bắc (1947) so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

Câu 3. Năm 1950 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rove nhằm mục đích gì?

- a. Mở một cuộc tiến công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc lần thứ hai
b. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc, buộc cơ quan đầu não của ta ra hàng.
c. Khóa cửa biên giới Việt-Trung, cô lập căn cứ địa Việt Bắc, thiết lập hành lang Đông-Tây.
d. Nhận được viện trợ về tài chính và quân sự của Mĩ.

Câu 4. Đại hội đại biểu lần thứ II/1951 quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi nào?

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam b. Đảng Cộng sản Đông Dương
c. Đảng Lao Động Việt Nam d. Đảng Cộng sản Liên Đoàn

Câu 5. Trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, trận đánh mở màn nào có ý nghĩa nhất?

- a. Đông Khê. b. Thất Khê. c. Đình Lập d. Cao Bằng

Câu 6. Tên Đảng Lao Động Việt Nam chính thức có từ thời gian nào?

- a. 2/1930 b. 10/1930 c. 2/1951 d. 9/1960

Câu 7. Một quyết định khác của Đại hội II/1951so với Đại hội lần thứ nhất 1935 của Đảng Cộng sản Đông Dương là?

- a. đưa Đảng ra hoạt động công khai
b. thông qua các báo cáo chính trị
c. thông qua Tuyên ngôn Điều lệ, Chính cương của Đảng
d. bầu Ban chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị

Câu 8. Đại hội nào được coi là đại hội thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp của ta đi đến thắng lợi?

- a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I 1935
b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II 1951

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III 1960

d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV 1976

Câu 9. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951) họp tại đâu?

- a. Hương Cảng (Trung Quốc). b. Ma Cao (Trung Quốc).
c. Pác Bó (Cao Bằng). d. Chiêm Hoá (Tuyên Quang).

Câu 10. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam trong Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội Đảng lần thứ II là gì?

- a. Đánh đổ đế quốc phong kiến, làm cách mạng dân tộc dân chủ.
b. Đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập dân tộc
c. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới.
d. Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có đế quốc Mĩ giúp sức.

Câu 11. Là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng, có tác dụng thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi. Đó là ý nghĩa của sự kiện nào?

- a. Hội nghị thành lập Đảng (3/2/1930).
b. Hội nghị lần thứ nhất của Đảng (10/1930).
c. Đại hội lần thứ I của Đảng (1935).
d. Đại hội lần thứ II của Đảng (2/1951).

Câu 12. Trong cuộc chiến tranh Đông Dương Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mĩ là do?

- a. Pháp bị thất bại trên khắp chiến trường Việt Nam và Đông Dương
b. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi giúp đỡ cuộc kháng chiến ở Việt Nam
c. Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc kháng chiến ở Việt Nam
d. Kinh tế tài chính của Pháp bị khủng hoảng

Câu 13. Nối niên đại ở cột A với sự kiện ở cột B sao cho phù hợp

A	B
1. 6-1950	a. Cách mạng Trung Quốc thành công
2. 2-1951	b. Trung ương đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới thu - đông
3. 1-10-1949	c. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông bắt đầu
4. 10/1947	d. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II

a. 1a,2b,3c,4d

b. 1d,2a,3c,4b

c. 1b,2d,3a,4c

d. 1c,2a,3b,4c

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ KẾT THÚC

Câu 1. Nội dung chủ yếu trong bước một của kế hoạch quân sự Na-va là gì?

- a. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương
b. Phòng ngự chiến lược ở miền Trung- Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc Đông Dương
c. Tấn công chiến lược ở 2 miền Nam -Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định.
d. Phòng ngự chiến lược ở 2 miền Nam-Bắc.

Câu 2. Tháng 5/1953 tướng nào đã được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương?

- a. Đờ Cat -xtơ-ri b. Nava c. Bô-la-éc d. Đờ Lát -đờ Tát -xi- nhi

Câu 3. Hi vọng” Kết thúc chiến tranh trong danh dự” là mục tiêu của?

Câu 13. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận:

- a. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.
- b. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.
- c. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.
- d. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 14. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

- a. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với một đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- b. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- c. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- d. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

Câu 15. Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm kiên cố với ?

- a. 49 cứ điểm và 3 phân khu
- b. 51 cứ điểm và 3 phân khu
- c. 55 cứ điểm và 3 phân khu
- d. 60 cứ điểm và 3 phân khu

Câu 16. Thắng lợi nào đã đập tan kế hoạch Nava kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của ta?

- a. Chiến dịch Việt Bắc thu đông
- b. Chiến dịch Biên Giới thu đông
- c. Chiến cuộc Đông – Xuân
- d. Chiến thắng Điện Biên Phủ

Câu 16. Hạn chế của Hiệp định Giơ-ne-vơ đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- a. Chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta
- b. Chỉ giải phóng được miền Bắc
- c. Chỉ giải phóng được miền Nam
- d. Chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc

Câu 18. Hội nghị kí kết hiệp định tại Giơ-ne-vơ về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương ngoại trưởng của 4 nước nào tham dự?

- a. Anh, Pháp, Mĩ, Đức
- b. Liên Xô, Anh, Pháp, Mĩ
- c. Liên Xô, Anh, Mĩ, Trung Quốc
- d. Anh, Mĩ, Pháp, Trung Quốc

Câu 19. Tác động của Hiệp định Giơ-ne-vơ đối với cách mạng Việt Nam là?

- a. Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam và rút quân về nước
- b. Mĩ không còn can thiệp vào Việt Nam
- c. Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn
- d. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được hoàn thành trong cả nước

Câu 20. Sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian

- 1. Chiến dịch Biên Giới
 - 2. Chiến cuộc Đông Xuân
 - 3. Chiến dịch Việt Bắc thu đông
 - 4. Chiến thắng Điện Biên Phủ
- a. 1,2,3,4 b. 2,3,1,4 c. 4,3,2,1 d. 3,1,2,4

XD CNXH Ở MIỀN BẮC ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MĨ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở VIỆT NAM 1954-1960

Câu 1. Quân ta tiến vào tiếp quản thủ đô Hà Nội vào thời gian nào?

- a. 10/10/1954.
- b. 16/5/1954.
- c. 10/10/1955.
- d. 16/5/1955.

Câu 2. Khi Pháp rút khỏi nước ta điều khoản nào của Hiệp định chưa được thực hiện?

- a. Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam- Bắc
- b. Bồi thường chiến tranh

c. Để lại quân đội ở miền Nam

d. Để lại cố vấn quân sự

Câu 3. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

a. Có vai trò quan trọng nhất.

b. Có vai trò cơ bản nhất.

c. Có vai trò quyết định trực tiếp.

d. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 4. “Đồng khởi” có nghĩa là :

a. Đồng lòng đứng dậy khởi nghĩa.

b. Đồng sức đứng dậy khởi nghĩa.

c. Đồng loạt đứng dậy khởi nghĩa.

d. Đồng tâm hiệp lực khởi nghĩa.

Câu 5. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?

a. Giáng một đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.

b. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

c. Chứng tỏ lực lượng cách mạng của ta đã phát triển mạnh. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

d. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 6. Phong trào nào đánh dấu bước chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

a. Phong trào “Phá ấp chiến lược”

b. Phong trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt”

c. Phong trào thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công

d. Phong trào Đồng Khởi

BGH xác nhận

Nhóm trưởng(TTCM)

GVBM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Thuần